

Cập Nhật Pháp Luật

Tháng 2 năm 2020

NGHỊ ĐỊNH SỐ 10/2020/NĐ-CP (“NGHỊ ĐỊNH 10”) (17/01/2020) CÓ HIỆU LỰC KẾT TỪ NGÀY 1/4/2020 THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2014/NĐ-CP (“NGHỊ ĐỊNH 86”) (10/9/2014) QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ.

Nghị Định 10 quy định những vấn đề liên quan đến hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; cụ thể, Nghị Định 10 đưa ra những quy định mới và chi tiết điều chỉnh hoạt động của đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải.

Các vấn đề pháp lý quan trọng được quy định tại Nghị Định 10 như sau:

1. Quy định rõ phạm vi và đối tượng tham gia hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (“Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải”)

Nghị Định 86 quy định Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải là đơn vị “*sử dụng xe ô tô vận tải hàng hóa, hành khách trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi; bao gồm kinh doanh vận tải thu tiền trực tiếp và kinh doanh vận tải không thu tiền trực tiếp*”. Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải có thể là chủ sở hữu hợp pháp các phương tiện vận tải sử dụng trong hoạt động kinh doanh của đơn vị. Ngoài ra, Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải còn có thể thuê phương tiện vận tải từ các tổ chức cho thuê tài chính hoặc thuê từ các tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, theo Nghị Định 10, một doanh nghiệp sẽ được xem là kinh doanh dịch vụ vận tải bằng xe ô tô nếu “*thực hiện ít nhất một trong các công đoạn chính của hoạt động vận tải (trực tiếp điều hành phương tiện,*

lái xe hoặc quyết định giá cước vận tải) để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi”. Đối với phương tiện vận tải sử dụng trong hoạt động kinh doanh, Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải có thể sở hữu các phương tiện này hoặc có quyền sử dụng hợp pháp các phương tiện này theo hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh ký giữa Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Nghị định 10 quy định nếu đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải (“**Đơn Vị Cung Cấp Ứng Dụng Kết Nối Vận Tải**”) có thực hiện ít nhất một trong các công đoạn chính của hoạt động vận tải như nêu trên (*trực tiếp điều hành phương tiện, lái xe hoặc quyết định giá cước vận tải*) thì sẽ được xem là Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải và phải đáp ứng các điều kiện về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định tại Nghị Định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, theo Nghị Định 10, hoạt động vận tải người nội bộ và hoạt động vận tải hàng hóa không thu tiền trực tiếp của các doanh nghiệp theo quy định tại Nghị Định 86 không còn được xem là hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị Định 10.

2. Bãi bỏ giới hạn thời hạn có hiệu lực của giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Theo Nghị Định 86, giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (“**GPKD**”) được cấp bởi Sở Giao Thông Vận Tải có thời hạn là bảy năm, và có thể được cấp lại khi hết hạn.

Theo Nghị Định 10, không có giới hạn về thời hạn có hiệu lực của GPKD. GPKD sẽ chỉ bị sửa đổi hoặc được cấp lại trong trường hợp có sự thay đổi về nội dung của giấy phép hoặc bị thu hồi, hủy bỏ bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Nhiều yêu cầu hơn đối với việc cấp phù hiệu, biển hiệu cho phương tiện vận tải

Theo Nghị Định 10, phương tiện vận tải sử dụng cho hoạt động kinh doanh vận tải phải được cấp phù hiệu, biển hiệu tương ứng với từng loại hình vận tải. Tại một thời điểm, mỗi phương tiện vận tải chỉ được cấp và sử dụng một loại phù hiệu hoặc biển hiệu tương ứng với một loại hình kinh doanh vận tải.

Đối với “Xe Taxi”, “Xe Hợp Đồng” và “Xe Du Lịch”, bên cạnh việc dán phù hiệu hoặc biển hiệu theo quy định nêu trên còn phải tuân thủ quy định niêm yết tên xe trên kính phía trước và kính phía sau xe. Đối với “Xe Taxi”, Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải được phép lựa chọn giữa việc dán niêm yết tên xe hoặc gắn hộp đèn trên nóc xe theo quy định.

Thời hạn của phù hiệu, biển hiệu cấp cho phương tiện vận tải là bảy năm hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp nhưng không vượt quá niên hạn sử dụng của phương tiện. Phù hiệu, biển hiệu được cấp lại khi hết hạn, khi bị mất hoặc bị hư hỏng, khi thay đổi chủ sở hữu phương tiện hoặc thay đổi đơn vị kinh doanh vận tải.

Phù hiệu, biển hiệu xe được cấp bởi Sở Giao thông Vận tải nơi cấp GPKD cho đơn vị kinh doanh vận tải. Đối với xe vận chuyển hành khách (bao gồm “Xe Taxi”, “Xe Hợp Đồng” và “Xe Du Lịch”), phù hiệu xe sẽ được cấp bởi Sở Giao thông Vận tải của địa phương nơi xe có trên 70% tổng thời gian hoạt động trong một tháng.



4. Thêm quy định đối với hoạt động kinh doanh của Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải

- **Kinh doanh vận tải theo tuyến cố định:** Theo quy định tại Nghị Định 10, tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh bất kể chiều dài của cự ly hành trình đều phải xuất phát và kết thúc tại bến xe khách theo quy định. Theo Nghị Định 86, chỉ có tuyến vận tải có cự ly từ 300km trở lên mới phải tuân thủ quy định này.
- **Kinh doanh vận tải bằng xe taxi:** đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo đến Sở Giao thông vận tải nơi cấp GPKD phương thức tính tiền sử dụng trên xe taxi của đơn vị trước khi thực hiện kinh doanh vận tải.
- **Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải khách du lịch:**
 - Trong thời gian một tháng, mỗi xe không được thực hiện quá 30% tổng số chuyến của xe có điểm đầu trùng lặp và điểm cuối trùng lặp, phạm vi trùng lặp được tính tại một địa điểm hoặc tại nhiều địa điểm nằm trên cùng một tuyến phố (một tuyến đường), ngõ (hẻm) trong đô thị.
 - Bất kể trọng tải thiết kế của xe, Đơn Vị Kinh Doanh Dịch Vụ Vận Tải phải cung cấp đầy đủ các nội dung tối thiểu của hợp đồng vận chuyển cho Sở Giao thông Vận tải nơi cấp GPKD trước khi thực hiện vận chuyển hành khách. Theo Nghị Định 86, chỉ vận chuyển hành khách trên xe có trọng tải thiết kế từ 10 hành khách trở lên mới phải thực hiện nghĩa vụ thông báo này.

5. Quy định chi tiết về hoạt động của Đơn Vị Cung Cấp Ứng Dụng Kết Nối Vận Tải

Đơn Vị Cung Cấp Ứng Dụng Kết Nối Vận Tải chỉ thực hiện vai trò trung gian trong quá trình cung cấp dịch vụ vận tải (cụ thể, để xác nhận việc thực hiện các nội dung đã thỏa thuận giữa đơn vị kinh doanh vận tải với khách hàng).

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ phần mềm, Đơn Vị Cung Cấp Ứng Dụng Kết Nối Vận Tải còn phải tuân thủ các nghĩa vụ sau:

- không được tham gia trực tiếp điều hành phương tiện, lái xe; không quyết định giá cước vận tải;
- thực hiện lưu trữ toàn bộ lịch sử các giao dịch đã thực hiện trên phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải, thời gian lưu trữ tối thiểu hai năm;
- cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước danh sách các đơn vị kinh doanh vận tải, xe ô tô và lái xe của các đơn vị vận tải hợp tác với Đơn Vị Cung Cấp Phần Mềm hoặc cung cấp tài khoản truy cập vào phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu; và

- không được cung cấp phần mềm ứng dụng hỗ trợ kết nối vận tải cho đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải khách du lịch để xác nhận đặt chỗ cho từng hành khách đi xe, bán vé hoặc thu tiền đối với từng hành khách đi xe dưới mọi hình thức.

6. Bãi bỏ mức bồi thường ấn định của đơn vị kinh doanh vận tải

Theo Nghị Định 86, việc bồi thường hàng hóa hư hỏng, mất mát, thiếu hụt trong quá trình vận chuyển sẽ được thực hiện theo thỏa thuận giữa Đơn Vị Kinh

Doanh Dịch Vụ Vận Tải và người thuê vận tải trong hợp đồng vận tải. Trong trường hợp hợp đồng không quy định và hai bên không thỏa thuận được mức bồi thường thì đơn vị kinh doanh vận tải được phép bồi thường cho người thuê vận tải theo mức ấn định là 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng Việt Nam cho một kilôgam hàng hóa bị tổn thất, trừ trường hợp có quyết định khác của tòa án hoặc trọng tài.

Nghị Định 10 đã bãi bỏ mức bồi thường được ấn định nêu trên. Theo đó, mức đền bù sẽ do hai bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ thực hiện theo phán quyết của tòa án hoặc trọng tài.

Liên hệ với chúng tôi

Công ty TNHH Thuế và Tư Vấn KPMG Công ty Luật TNHH KPMG

KPMG cung cấp dịch vụ thuế và tư vấn luật lớn nhất Việt Nam và Campuchia. Được thành lập vào năm 1994, chúng tôi đã có hơn 25 năm kinh nghiệm trên nhiều lĩnh vực bao gồm dịch vụ tài chính, bất động sản, xây dựng, năng lượng, cơ sở hạ tầng, tiêu dùng, bán lẻ, sản xuất, vận tải và hậu cần.

Mọi thắc mắc xin liên hệ:

Hà Nội

Tầng 46, Tòa tháp Keangnam,
Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 tầng,
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới,
Cầu Giấy, Phường Mỹ Trí, Quận Nam Từ Liêm,
Hà Nội, Việt Nam

T: +84 (24) 3946 1600
F: +84 (24) 3946 1601
E: kpmghanoi@kpmg.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 10, Tòa nhà Sunwah,
Số 115, Đường Nguyễn Huệ,
Phường Bến Nghé, Quận 1,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T: +84 (28) 3821 9266
F: +84 (28) 3821 9267
E: kpmghcmc@kpmg.com.vn

Đà Nẵng

Lô D3, Tầng 5, Tòa nhà Indochina Riverside,
Số 74, Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1,
Quận Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam

T: +84 (236) 351 9051
E: kpmgdanang@kpmg.com.vn

Theo dõi chúng tôi trên:



Mọi thông tin ở đây đều là thông tin chung không được cung cấp cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo rằng những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người người đọc hiện tại hay trong tương lai. Bất cứ ai cũng không nên dựa trên thông tin ở đây để áp dụng vào một trường hợp cụ thể nào đó nếu không có được sự tư vấn tham khảo từ các chuyên viên.

© 2019 Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là một công ty thành viên trong mạng lưới các công ty KPMG độc lập, liên kết với Hiệp hội KPMG Quốc tế ("KPMG Quốc tế"), một tổ chức Thụy Sĩ. Tất cả các quyền được bảo hộ.